

**ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
KHOA LUẬT**

BÙI THỊ THÙY LINH

**THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT VỀ QUẢN LÝ THUẾ
ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐÁ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM**

Chuyên ngành: **LUẬT KINH TẾ**

Mã số: **60. 38. 50**

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

Hà Nội – 2013

Công trình được hoàn thành tại
Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội

Cán bộ hướng dẫn khoa học: TS Nguyễn Thị Lan Hương

Phản biện 1:

Phản biện 2:

**Luận văn được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận văn, họp tại Khoa Luật -
Đại học Quốc gia Hà Nội.**

Vào hồi giờ, ngày tháng năm 2013

Có thể tìm hiểu luận văn tại:

- Trung tâm tư liệu Khoa Luật – Đại học Quốc gia Hà Nội**
- Trung tâm tư liệu – Thư viện Đại học Quốc gia Hà Nội**

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu:	1
2. Tình hình nghiên cứu đề tài.....	2
3. Mục tiêu nghiên cứu đề tài.....	3
4. Tính mới và những đóng góp của đề tài:	4
5. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu.	4
6. Phương pháp nghiên cứu:.....	4
7. Kết cấu luận văn.....	5
CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN LÝ THUẾ VÀ PHÁP LUẬT QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐÁ ...	6
1.1 Những vấn đề cơ bản về quản lý thuế	6
1.1.1 Khái niệm quản lý thuế	6
1.1.2 Đặc điểm của quản lý thuế.....	9
1.1.3 Yêu cầu của quản lý thuế	13
1.2 Những nội dung cơ bản của Pháp Luật quản lý thuế	18
1.2.1 Nguyên tắc quản lý thuế.....	18
1.2.2 Tổ chức thu thuế.....	19
1.2.3 Biện pháp chống thất thu thuế	31
1.2.4 Bảo vệ quyền lợi của người nộp Thuế	35
1.3 Áp dụng pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên tài nguyên đá	36
1.3.1 Sự cần thiết QLT đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá	36
1.3.2 Đặc điểm của QLT đối với hoạt động khai thác khai thác tài nguyên đá	38
CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM	41
2.1. Khái quát về tình hình khai khai thác đá trên địa bàn Tỉnh Hà Nam	41
2.1.1. Một số nét về tỉnh Hà Nam và tình hình khai thác khoáng sản của Tỉnh	41
2.1.2. Hiện trạng phân bố và khai thác đá tại địa bàn tỉnh Hà Nam	45
2.1.3. Sự cần thiết phải tiến hành thu thuế đối với các hoạt động khai thác tài nguyên đá trên địa bàn Tỉnh Hà Nam	52
2.2. Tổ chức thu thuế tài nguyên đá theo quy định của Pháp Luật quản lý thuế tại Tỉnh Hà Nam	55
2.2.1 Mục đích đánh thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá.....	55
2.2.2. Tổ chức thu thuế tài nguyên đá.....	59
2.3 Đánh giá thực tiễn áp dụng Pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá tại Tỉnh Hà Nam	78

2.3.1. Những kết quả đạt được.....	78
2.3.2 Về hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế.....	81
2.3.3 Về tình hình nộp thuế.....	81
2.4 Những vấn đề tồn tại khi áp dụng pháp luật quản lý thuế đối với khai thác tài nguyên đá.....	85
2.5 Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, tồn tại trong quá trình áp dụng pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá	90
2.5.1 Nguyên nhân từ những bất cập của hệ thống pháp luật.....	90
2.5.2. Nguyên nhân từ người nộp thuế.....	95
2.5.3. Nguyên nhân từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền	95
CHƯƠNG 3: QUAN ĐIỂM VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ.....	97
3.1 Quan điểm của Tỉnh Hà Nam về công tác quản lý thuế đối với khai thác tài nguyên đá	97
3.1.1 Quản lý thuế là nhiệm vụ chung của các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan, sở, ban, ngành có liên quan	97
3.1.2 Đảm bảo sự bình đẳng về nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể khai thác, sản xuất, chế biến tài nguyên đá.....	99
3.1.3. Phát triển nguồn thu bền vững trên cơ sở hoàn thiện chức năng của từng sắc thuế và cả hệ thống thuế.....	101
3.2. Một số kiến nghị	102
3.2.1. Đối với các cơ quan Thuế	102
3.2.2. Xác định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý thu thuế đối với tài nguyên đá.....	108
3.2.3 Đối với các Doanh nghiệp khai thác tài nguyên đá.	112
3.2.4 Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách thuế	113
3.2.5 Hoàn thiện hệ thống pháp luật	115
KẾT LUẬN	117
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	119

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài nghiên cứu:

"Thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN", hàng năm số thu về thuế chiếm khoảng 80% đến 90% tổng thu ngân sách của nước ta. Từ năm 1990 đến nay, Nhà nước ta đã từng bước thực hiện cải cách hệ thống chính sách Thuế, bộ máy ngành Thuế cũng được tổ chức lại thống nhất theo ngành dọc từ Trung ương đến các quận, huyện. Công tác quản lý thuế theo đó cũng được đổi mới căn bản, từng bước hiện đại hóa và phát huy được vai trò tích cực đối với việc thực hiện các chính sách thuế .

Trong quản lý thuế ở các lĩnh vực , hoạt động khai thác khoáng sản luôn là lĩnh vực được đặc biệt quan tâm, bởi với nền kinh tế như nước ta hiện nay, việc sử dụng tài nguyên khoáng sản để sản xuất trong nước cũng như xuất khẩu đã đóng góp không nhỏ cho nguồn ngân sách nước nhà. Tuy nhiên, hiện nay hoạt động khai thác khoáng sản diễn ra ngày một nhiều và với tốc độ nhanh dẫn đến nguy cơ trữ lượng khoáng sản của nước ta ngày càng cạn kiệt, vấn đề ô nhiễm môi trường ngày một trầm trọng , tình trạng xuống cấp của các hệ thống giao thông cũng bắt đầu diễn ra. Để quản lý có hiệu quả việc khai thác khoáng sản cũng như bảo vệ môi trường, Nhà nước đã quy định các nghĩa vụ, trong đó có các nghĩa vụ về thuế, phí và lệ phí đồng thời đề ra các cơ chế quản lý thu và nộp thuế đối với các chủ thể khai thác, sử dụng khoáng sản trên phạm vi cả nước.

Trên địa bàn tỉnh Hà Nam, do những đặc thù về điều kiện vị trí địa lý nên nguồn tài nguyên khoáng sản không có sự phong phú. Tuy nhiên, Tỉnh Hà Nam đặc biệt chú trọng khai thác một loại tài nguyên có trữ lượng khá lớn phục vụ chủ yếu cho xây dựng và sản xuất xi măng - đó là tài nguyên đá. Hàng năm, nguồn thu thuế từ khai thác đá chiếm một tỷ trọng lớn trong cơ cấu kinh tế của Tỉnh. Qua khảo sát, việc khai thác tài nguyên đá đều do các doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh thực hiện, các Doanh nghiệp tự kê khai và nộp các loại thuế theo quy định của Pháp luật, dưới sự kiểm tra, giám sát của các cơ quan chuyên môn, trực tiếp là các cơ quan Thuế. Bên cạnh những thành tựu đạt được trong quá trình thực hiện quản lý thuế theo các lĩnh vực, hoạt động quản lý thuế cũng đã bộc lộ những bất cập về quy trình quản lý, ứng

dụng công nghệ, bố trí nguồn nhân lực, thêm vào đó, tình trạng trốn thuế, nợ đọng thuế vẫn còn diễn ra tại nhiều đơn vị trong Tỉnh. Trước những vấn đề đặt ra như trên, đòi hỏi phải có những nghiên cứu cơ bản từ lý luận đến thực tiễn để tìm ra nguyên nhân và giải pháp khắc phục, góp phần hoàn thiện hệ thống Thuế nói chung và hoạt động quản lý Thuế nói riêng tại địa bàn Tỉnh Hà Nam. Do vậy, việc chọn đề tài: “***Thực tiễn áp dụng pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá trên địa bàn tỉnh Hà Nam***” có ý nghĩa thiết thực cả về mặt lý luận và thực tiễn, phân nào giải quyết những vấn đề nêu trên.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Đến nay đã có nhiều đề tài nghiên cứu xung quanh vấn đề về thuế - công tác quản lý thu thuế. Mỗi đề tài nghiên cứu đều có mục đích, đối tượng, phạm vi nghiên cứu, cách tiếp cận và mục tiêu cụ thể khác nhau. Có thể kể đến một số đề tài như:

- “*Những vấn đề Lý luận và thực tiễn của việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật thuế ở Việt Nam*” (Luận án tiến sĩ luật học của Trần Trung Nhân – Hà Nội năm 2006).

- “*Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng và hoàn thiện pháp luật thuế của Việt Nam trong tiến trình Hội nhập Kinh tế Quốc tế*” (Đề tài khoa học - Trường ĐH Luật Hà Nội (2007), Chủ nhiệm đề tài: TS Nguyễn Thị Ánh Vân.)

- “*Những định hướng cơ bản để hoàn thiện pháp luật thuế ở nước ta*” (Bài viết của TS Võ Đình Toàn – Tạp chí Luật học số 5, 1995);

Tuy nhiên, chưa có một đề tài nào nghiên cứu bàn về vấn đề quản lý thu thuế đối với lĩnh vực khai thác khoáng sản, cụ thể là tài nguyên đá trên địa bàn Tỉnh Hà Nam. Vì vậy, việc luận văn đi sâu vào nghiên cứu lĩnh vực trên là điều cần thiết là cần thiết, qua đó chỉ ra những hạn chế trong quản lý thu thuế khai thác tài nguyên đá, đề xuất những giải pháp khả thi ở địa bàn tỉnh Hà Nam, nhằm thực hiện được mục tiêu của hệ thống thuế tại địa phương

3. Mục tiêu nghiên cứu

3.1. Mục tiêu tổng quát:

- Nhằm nắm bắt được quản lý việc thu thuế và tình hình thu thuế đối với các doanh nghiệp khai thác đá
- Đưa ra các giải pháp và các kiến nghị mang tính khoa học để góp phần khắc phục những hạn chế của việc quản lý tài nguyên đá và công tác quản lý thu thuế đối với hoạt động này.

3.2. Mục tiêu cụ thể:

- Tìm hiểu tình hình triển khai các văn bản Pháp luật liên quan đến hoạt động khai thác khoáng sản và thu thuế đối với hoạt động trên tại Tỉnh Hà Nam
- Tìm hiểu thực trạng khai thác tài nguyên đá của các Doanh nghiệp trên địa bàn Tỉnh
- Đưa ra các số liệu minh họa cụ thể về tình trạng kê khai và nộp thuế của các Doanh nghiệp, từ đó đưa ra những nhận định đánh giá và tìm ra nguyên nhân dẫn đến hiện tượng thất thu thuế
- Đề xuất các giải pháp để tăng nguồn thu cho ngân sách nhà nước trên địa bàn Tỉnh và đưa các Doanh nghiệp khai thác đá hoạt động theo các quy định của pháp luật, tự giác thực hiện trách nhiệm của mình với cơ quan chức năng.

4. Tính mới và những đóng góp của đề tài:

- Hiện nay, đã có các công trình nghiên cứu về quản lý thuế, về quản lý hoạt động khai thác khoáng sản...nhưng chưa có đề tài nghiên cứu nào về vấn đề kiểm soát hoạt động quản lý thuế trong quá trình khai thác tài nguyên đá tại Tỉnh Hà Nam. Đề tài nghiên cứu mang tính cụ thể, thời sự.
- Chuyên đề làm rõ tầm quan trọng của công tác quản lý nhà nước về mặt hành chính đối với các hoạt động khai thác tài nguyên đá mà cụ thể là hoạt động thu thuế, quản lý nguồn thu đối với hoạt động khai thác tài nguyên trên địa bàn tỉnh Hà Nam, nêu lên những thực trạng đồng thời đưa ra những giải pháp và kiến nghị có tính khả thi để nâng cao hiệu quả của hoạt động này.

5. Phạm vi và đối tượng nghiên cứu.

- Về phạm vi: Việc thực hiện các quy định luật của nhà nước trong lĩnh vực quản lý các hoạt động khai thác tài nguyên đá trên địa bàn tỉnh Hà Nam
- Về đối tượng: Các cơ quan chính quyền địa phương, các cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành quản lý hoạt động khai thác tài nguyên đá và các tổ chức hoạt động khai thác tài nguyên đá trên địa bàn tỉnh Hà Nam trong việc thực hiện pháp luật về quản lý thuế

6. Phương pháp nghiên cứu:

Để đạt được mục đích nghiên cứu, luận văn đã sử dụng các phương pháp tổng hợp, phân tích các số liệu, thống kê thông qua xử lý các nguồn tài liệu thu thập và khảo sát thực tế. Các phương pháp này sẽ giúp cho việc giải quyết các yêu cầu đề tài một cách thuận lợi hơn.

7. Kết cấu luận văn

Luận văn được kết cấu thành 03 chương

CHƯƠNG 1: KHÁI QUÁT CHUNG VỀ QUẢN LÝ THUẾ VÀ PHÁP LUẬT QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐÁ

CHƯƠNG 2: THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

CHƯƠNG 3: QUAN ĐIỂM VÀ GIẢI PHÁP TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

-----/./-----

Chương 1

THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

1.1. Những vấn đề cơ bản về quản lý thuế

1.1.1. Khái niệm quản lý thuế

Có nhiều quan điểm về quản lý thuế song đều đi đến một thống nhất rằng quản lý thuế là một lĩnh vực quản lý chuyên ngành được thực hiện bởi những chủ thể mang quyền lực nhất định, được nhà nước giao phó nhằm hướng tới mục đích đã đặt ra trong quá trình quản lý hành chính và quản lý kinh tế của đất nước.

Có thể tiếp cận khái niệm QLT dưới hai góc độ sau:

Theo nghĩa rộng : QLT là quản nhà nước trong lĩnh vực thuế, là quá trình xây dựng chiến lược phát triển hệ thống thuế, ban hành các luật thuế, tổ chức, quản lý, điều hành, thanh tra, giám sát việc thực hiện các luật thuế; thanh tra, kiểm tra thuế, xử lý vi phạm pháp luật về thuế...

Theo nghĩa hẹp : QLT là quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực thuế, là việc tổ chức, quản lý, điều hành quá trình thu - nộp thuế theo một trình tự nhất định, là hoạt động nhằm đảm bảo sự thực thi nghiêm chỉnh pháp luật về thuế thông qua sự tự giác của chính đối tượng nộp thuế, sự hỗ trợ của cơ quan thuế cũng như các cơ quan nhà nước có liên quan

Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 được Quốc hội khóa XI, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 29/11/2006, có hiệu lực từ ngày 01/7/2007 (sau đây viết tắt là luật QLT) tiếp cận vấn đề QLT theo nghĩa hẹp. Luật không đưa ra khái niệm cụ thể về QLT mà chỉ nêu ra các nội dung trong QLT tại Điều 3 của Luật. Theo đó, nội dung quản lý thuế bao gồm: đăng ký thuế, khai thuế, nộp thuế, ấn định thuế; thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế; xoá nợ tiền thuế, tiền phạt; quản lý thông tin về người nộp thuế; kiểm tra thuế, thanh tra thuế; cưỡng chế thi hành quyết định hành chính thuế; xử lý vi phạm pháp luật về thuế; giải quyết khiếu nại, tố cáo về thuế. Từ điều luật này có thể thấy, pháp luật QLT bao gồm các quy định mang tính thủ tục được

xây dựng để thực hiện các chính sách thuế của nhà nước. Đối tượng tác động của QLT bao gồm: người nộp thuế, cơ quan QLT và các cơ quan, tổ chức có liên quan. Trong đó, mỗi đối tượng giữ một vai trò và vị trí khác nhau nhằm đảm bảo cho các luật thuế được thi hành nghiêm chỉnh và thuận lợi, cụ thể.

1.1.2. Đặc điểm của quản lý thuế.

Thứ nhất, QLT là một hệ thống thống nhất giữa các cơ quan quản lý Nhà nước với nhau, giữa xây dựng chính sách thuế với tổ chức hành thu

Thứ hai, QLT là quản lý bằng pháp luật và các biện pháp nghiệp vụ, biện pháp hành chính khác, trong đó pháp luật là công cụ chủ yếu, là chuẩn mực bắt buộc đối với mọi đối tượng thuộc sự điều chỉnh của luật QLT thuế, dù là người thu thuế hay người nộp thuế

Thứ ba, hiệu quả của công tác QLT phụ thuộc vào nhiều yếu tố như : ý thức chấp hành pháp luật thuế của người dân, trình độ năng lực của cán bộ, công chức QLT, cơ sở vật chất của ngành thuế, hệ thống thể chế quản lý kinh tế - xã hội (quản lý đất đai, quản lý đăng ký kinh doanh, chế độ kế toán...)

1.1.3. Yêu cầu của quản lý thuế

- *Thứ nhất: Hoạch định mục tiêu*
- *Thứ hai: Phân cấp quản lý đối với đối tượng nộp thuế*
- *Thứ ba: Xây dựng, ban hành và thực hiện các quy trình quản lý thu đối với các đối tượng nộp thuế*
- *Thứ tư : xây dựng cơ cấu tổ chức và đội ngũ cán bộ*

1.2. Những nội dung cơ bản của Pháp Luật quản lý thuế

1.2.1. Nguyên tắc quản lý thuế

Thuế là nguồn thu chủ yếu của NSNN. Nộp thuế theo quy định của pháp luật là nghĩa vụ và quyền lợi của mọi tổ chức, cá nhân. Tất cả các cơ quan, tổ chức, cá nhân trong xã hội đều có trách nhiệm tham gia QLT;

Việc QLT được thực hiện theo quy định của luật QLT và các quy định của pháp luật có liên quan.

Việc quản lý thuế phải đảm bảo công khai, minh bạch, bình đẳng; bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của người nộp thuế

1.2.2. Tổ chức thu thuế

1.2.2.1. Một số khâu cơ bản trong quy trình quản lý Thuế

- *Đăng ký, kê khai, ấn định thuế và nộp thuế*
- *Xử lý tờ khai và kế toán Thuế*
- *Thủ tục hoàn thuế, miễn thuế, giảm thuế*
- *Thanh tra, kiểm tra thuế*
- *Cưỡng chế thu nợ thuế*
- *Tuyên truyền, hỗ trợ đối tượng nộp Thuế*

1.2.2.2. Các hình thức quản lý thu thuế

➤ **Cơ quan thuế tính thuế:** Là hình thức quản lý thu trong đó các đối tượng nộp thuế phải kê khai thuế và nộp tờ khai cho cơ quan thuế. Cơ quan thuế nhận tờ khai, kiểm tra tờ khai và tính thuế, thông báo số thuế phải nộp gửi đối tượng nộp thuế

➤ **Đối tượng nộp thuế tự kê khai- tự nộp thuế:** Đối tượng nộp thuế tự kê khai- tự nộp thuế hay còn gọi là tự khai- tự nộp là cơ chế quản lý thuế trong đó các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh căn cứ nghĩa vụ thuế được quy định tại luật thuế, tự kê khai thuế và tự nộp thuế đầy đủ, đúng hạn vào NSNN

1.2.2.3. Các phương thức kê khai nộp thuế

✓ **Kê khai thuế trên giấy:** Là phương thức kê khai trong đó đối tượng nộp thuế kê khai vào các mẫu tờ khai bằng giấy (viết tay hoặc sử dụng máy tính) và gửi đến cơ quan thuế trực tiếp hoặc qua đường bưu điện. Đây là phương thức truyền thống mà nhiều nước đã và đang áp dụng

✓ **Kê khai thuế qua mạng Internet:** là quá trình truyền tờ khai thuế hoặc thông tin liên quan tới cơ quan quản lý thuế thông qua mạng Internet. Ưu điểm của kê khai thuế qua mạng Internet là thuận tiện, nhanh chóng, giảm chi phí cũng như thời gian cho đối tượng nộp thuế và cơ quan thuế

1.1.3. Biện pháp chống thất thu thuế

Pháp luật quản lý thuế hiện hành không dành ra các chương hoặc các điều khoản về các biện pháp chống thất thu thuế, tuy nhiên, việc đưa ra những quy trình quản lý thuế, chính sách hỗ trợ người nộp thuế, thông qua việc mở rộng và nâng cao các khâu của quá trình nộp thuế giúp người nộp thuế dễ dàng thực hiện được các thủ tục hành chính trong thuế, quy định về sự phối hợp giữa cơ quan thuế và các cơ quan nhà nước, các tổ chức, đoàn thể trong quá trình thực hiện quyền thu cũng như đưa ra các quy trình về thanh tra, kiểm tra thuế ... đã góp phần đáng kể vào quá trình chống thất thu NSNN.

1.1.4. Bảo vệ quyền lợi của người nộp Thuế

Quyền lợi của NNT được pháp luật bảo vệ khi tham gia vào quan hệ pháp luật về thuế. Bảo vệ quyền lợi của NNT cũng là một trong những nội dung được pháp luật quản lý thuế qua tâm. Tuy không trực tiếp đề cập tới những quy định cụ thể về biện pháp bảo vệ quyền lợi của người nộp thuế, tuy nhiên thông qua những quy định về khiếu nại, tố cáo, quy định về trách nhiệm của cơ quan thuế, cán bộ thuế phải đưa ra các hình thức hỗ trợ người nộp thuế như hướng dẫn người nộp thuế tự kê khai, nộp thuế, kê khai thuế qua mạng hoặc tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật thuế, các cơ quan thuế đã thể hiện một cách trực tiếp hoặc gián tiếp sự bảo vệ quyền lợi đối với các chủ thể nộp thuế.

1.2. Áp dụng pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên tài nguyên đá

3.1. Sự cần thiết QLT đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá

Trong những năm qua, tình trạng khai thác khoáng sản nói chung và tài nguyên đá trái phép diễn ra phổ biến ở nhiều địa phương, gây thất thoát nguồn thu ngân sách nhà nước, lãng phí tài nguyên thiên nhiên, để lại nhiều hệ lụy, khó khắc phục về môi trường. Chỉ trong 6 năm 2005 - 2010 đã có hơn 3,2 tỷ tấn nguyên liệu khai thác và đưa vào sản xuất để sản xuất VLXD. Trong đó có không ít mỏ khai thác không có thiết kế được duyệt, khai thác không theo đúng quy trình, quy phạm, hoặc khai thác

theo lối ăn xối, dễ làm, khó bỏ, lãng phí lớn tài nguyên. Một trong những biện pháp quản lý hữu hiệu đối với các hoạt động khai thác tài nguyên nói chung và khai thác đá nói riêng chính là việc đưa các quy định của Pháp luật vào trong đời sống xã hội cũng như quy trình khai thác, sản xuất đá.

1.3.2. Đặc điểm của QLT đối với hoạt động khai thác khai thác tài nguyên đá

Thứ nhất, chủ thể QLT là hệ thống cơ quan thuế các cấp, bao gồm Tổng cục thuế, cơ quan thuế địa phương (cục thuế, chi cục thuế)

Thứ hai, đối tượng quản lý thuế là các loại tài nguyên đá

Thứ ba, mục tiêu cụ thể QLT đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá đó là tăng cường hơn nữa công tác quản lý Nhà nước đối với hoạt động này.

Chương 2

THỰC TIỄN ÁP DỤNG PHÁP LUẬT QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM

2.1. Khái quát về tình hình khai thác đá trên địa bàn Tỉnh Hà Nam

2.1.2. Một số nét về tỉnh Hà Nam và tình hình khai thác khoáng sản của Tỉnh

2.1.2. Hiện trạng phân bố và khai thác đá tại địa bàn tỉnh Hà Nam

2.1.3. Sự cần thiết phải tiến hành thu thuế đối với các hoạt động khai thác tài nguyên đá trên địa bàn Tỉnh Hà Nam

✓ Với việc mang lại giá trị cao cho sự phát triển công nghiệp nói riêng và nền kinh của Tỉnh nói chung, việc khai thác tài nguyên khoáng sản nói chung và tài nguyên đá nói riêng đang được tích cực đẩy mạnh. Tuy vậy, bên cạnh những mặt tích cực, việc đẩy mạnh khai thác tài nguyên đá cũng mang lại nhiều tác động tiêu cực đến môi trường, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống kinh tế- xã hội, đến khu vực có tài nguyên khác và những khu vực lân cận. Cụ thể như: Sự ô nhiễm và suy thoái nguồn nước; Sự ô nhiễm môi trường khai thác, chế biến khoáng sản; Sự tác động làm giảm tài nguyên sinh vật; Sự tác động đến hệ thống giao thông; Một số doanh nghiệp hoạt động khai thác, chế biến đá không thực hiện đúng các quy định của nhà nước về khai thác, chế biến đá từ đó dẫn đến tình trạng không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm của cơ sở khai thác với nhà nước, có dấu hiệu trốn thuế, phí, gây thất thu cho ngân sách nhà nước. Do đó cần thực hiện việc QLT đối với hoạt động nói trên.

2.2. Tổ chức thu thuế tài nguyên đá theo quy định của Pháp luật quản lý thuế tại tỉnh Hà Nam

2.2.1 Mục đích đánh thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá

➤ *Thực hiện việc thu thuế đối với hoạt động khai thác đá nhằm tạo nguồn thu cho ngân sách Nhà nước*

➤ *Điều tiết hoạt động khai thác để bảo vệ nguồn tài nguyên*

➤ *Đảm bảo công bằng cho các doanh nghiệp*

2.2.2. Tổ chức thu thuế tài nguyên đá

2.2.2.1. Bộ máy ngành Thuế của Tỉnh Hà Nam với nhiệm vụ quản lý Thuế

Cơ cấu tổ chức bộ máy và chức năng nhiệm vụ của Cục Thuế tỉnh Hà Nam được thực hiện theo Quyết định số 1135-TC/QĐ/TCCB ngày 14/12/1996 của Bộ trưởng Bộ Tài chính). Cơ cấu tổ chức bộ máy Cục Thuế tỉnh Hà Nam gồm 11 phòng và 06 chi cục trực thuộc với 76 đội thuế. Cụ thể:

Tại Văn phòng Cục thuế có 11 phòng chức năng tham mưu gồm:

- (1) Phòng Tổng hợp- Nghiệp vụ- Dự toán
- (2) Phòng tuyên truyền và hỗ trợ người nộp thuế
- (3) Phòng kê khai và Kế toán thuế
- (4) Phòng quản lý nợ và cưỡng chế thuế
- (5) Phòng quản lý thuế thu nhập cá nhân
- (6) Phòng Thanh tra thuế
- (7) Phòng kiểm tra thuế
- (8) Phòng Hành chính- Quản trị- Tài vụ- Ấn chỉ
- (9) Phòng kiểm tra nội bộ
- (10) Phòng Tin học
- (11) Phòng tổ chức cán bộ

Tại các huyện, thị xã, thành phố có 6 Chi cục trực thuộc gồm:

- (1) Chi cục Thuế thành phố Phủ Lý
- (2) Chi cục Thuế huyện Thanh Liêm
- (3) Chi cục Thuế huyện Bình Lục
- (4) Chi cục Thuế huyện Lý Nhân
- (5) Chi cục Thuế huyện Duy Tiên
- (6) Chi cục Thuế huyện Kim Bảng

2.2.2.2. Phân cấp quản lý thuế đối với các chủ thể khai thác đá

➤ **Tại Văn phòng Cục Thuế**

➤ *Tại Chi cục thuế các huyện, thành phố*

2.2.2.3. Một số sắc Thuế tiêu biểu phải thu đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá tại Tỉnh Hà Nam

➤ *Thuế giá trị gia tăng (GTGT):*

➤ *Thuế tài nguyên*

➤ *Phí bảo vệ môi trường:*

2.2.2.4. Quy trình cơ bản của quản lý thu thuế đối với tài nguyên đá

➤ *Đăng ký thuế*

➤ *Kê khai thuế*

➤ *Nộp thuế*

➤ *Xử lý chậm nộp thuế*

2.3. Đánh giá thực tiễn áp dụng Pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá tại Tỉnh Hà Nam

2.3.1. Những kết quả đạt được

2.3.1.1. Về tổ chức, phân cấp QLT

Trong những năm qua, việc uỷ quyền cho Cục trưởng Cục thuế tỉnh quản lý và phân cấp quản lý thu đã tạo sự chủ động cho cơ quan thuế, đảm bảo cân đối nguồn nhân lực giữa Cục thuế và Chi cục thuế trong quản lý thu đối với các doanh nghiệp, nhất là các doanh nghiệp hoạt động khai thác tài nguyên thiên nhiên, trong đó có tài nguyên đá. Việc phân cấp cho Cục thuế quản lý thu đối với các doanh nghiệp nhà nước trung ương, nhà nước địa phương, doanh nghiệp nhà nước chuyển sang cổ phần, doanh nghiệp kinh doanh nhiều ngành nghề trên nhiều địa bàn, thường xuyên phát sinh hoàn thuế, xuất nhập khẩu chiếm tỷ trọng phần lớn trong tổng thu nội địa. Điều này đã cho phép ngành thuế Hà Nam tập trung đầu tư trang thiết bị hiện đại tại Cục thuế, tránh đầu tư dàn trải, không hiệu quả, trong điều kiện nguồn kinh phí của ngành còn hạn hẹp. Đồng thời đội ngũ cán bộ cấp Cục thuế hầu hết đã có trình độ đại học, thường xuyên được cử về Tổng cục trực tiếp bồi dưỡng, tập huấn, đào tạo về

chuyên môn, nghiệp vụ, do vậy đáp ứng được yêu cầu quản lý thu thuế đối với các doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp lớn

2.3.1.2. Về quan hệ phối hợp giữa các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

Quán triệt tinh thần của luật QLT về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan quản lý thu với các cơ quan nhà nước, các sở, ban, ngành cùng với Nghị quyết đại hội Đảng bộ Tỉnh Hà Nam lần thứ XVIII về vấn đề mở rộng khai thác khoáng sản, Cục thuế tỉnh Hà Nam luôn tranh thủ sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ, HĐND, UBND tỉnh, Bộ Tài chính, Tổng cục thuế và phối hợp tốt với các sở, ban, ngành, chính quyền địa phương các cấp trong tỉnh để tổ chức triển khai thực hiện quản lý thu đối với các loại khoáng sản, trong đó có tài nguyên đá đạt hiệu quả.

2.3.1.3. Về quy trình, thủ tục thu thuế

Các quy trình và thủ tục thu thuế nói chung và đối với khai thác đá nói riêng đã được Cục Thuế tỉnh Hà Nam thực hiện theo hướng đơn giản, rõ ràng, công khai, dân chủ, minh bạch và thuận lợi hơn cho người nộp thuế như đơn giản hoá các thủ tục, hồ sơ trong các khâu mua hoá đơn, thủ tục miễn, giảm thuế; cải tiến và giảm thời gian chờ đợi việc đăng ký cấp mã số thuế, xác nhận nghĩa vụ thuế, trả lời chính sách thuế, thời gian hoàn thuế; Mặt khác, việc ứng dụng tin học vào công tác xử lý, phân tích hồ sơ khai thuế đã đáp ứng được yêu cầu quản lý thuế trong thời kỳ mới

2.3.2. Về hoạt động tuyên truyền, hỗ trợ người nộp thuế

Cục thuế tỉnh đã củng cố ứng dụng và phát triển hệ thống công nghệ thông tin trên quy mô toàn ngành thuế. Từ các cán bộ lãnh đạo Cục thuế đến các nhân viên trong ngành đã được đào tạo về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý của ngành. Bên cạnh đó, nhiều hình thức cung cấp dịch vụ hỗ trợ doanh nghiệp đã được tiến hành: trả lời trực tiếp hoặc qua điện thoại, trả lời bằng văn bản, cung cấp tài liệu, tập huấn, đối thoại với doanh nghiệp. Đặc biệt, ngành thuế đã cung cấp thông tin thông qua trang thông tin điện tử ngành Thuế là một phương thức hiện đại, khoa học, phù hợp với tiến bộ chung của thế giới.

2.3.3. Về tình hình nộp thuế

Qua công tác quản lý thu thuế tài nguyên đá của Cục Thuế tỉnh Hà Nam đã góp phần, định hướng hành vi đối với các đơn vị khai thác tài nguyên đá theo hướng khai thác, quản lý, sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả

Kết quả của việc thực hiện tốt những quy định của pháp Luật quản lý thuế thể hiện bằng việc tỷ lệ thu ngân sách từ hoạt động khai thác khoáng sản tăng qua các năm, góp phần không nhỏ vào việc hoàn thành chỉ tiêu thu ngân sách của Tỉnh. Ngay từ đầu năm 2007, do sự chỉ đạo sâu sát của UBND Tỉnh cùng sự phối hợp của các cấp, các ngành, công tác thu thuế ngày càng được chú trọng và tăng mạnh, số thuế tài nguyên và phí bảo vệ môi trường từ hoạt động khai thác đá không ngừng tăng lên, cụ thể từ năm 2010 đã tăng gấp 5,35 lần so với năm 2007

2.4. Những vấn đề tồn tại khi áp dụng pháp luật quản lý thuế đối với khai thác tài nguyên đá

Thứ nhất, tình trạng vi phạm pháp luật của một số tổ chức cá nhân hoạt động khai thác tài nguyên đá vẫn còn xảy ra dưới nhiều hình thức

Thứ hai, sự phối hợp trong nội bộ ngành thuế chưa chặt chẽ, chưa thường xuyên trao đổi cung cấp thông tin về tình hình khai thác và quản lý thu thuế tài nguyên trên địa bàn, dẫn đến tình trạng quản lý chồng chéo gây khó khăn cho người nộp thuế

Thứ ba, công tác thanh tra, kiểm tra về tình hình chấp hành nghĩa vụ với NSNN của cơ quan thuế đối với các tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên đá trên địa bàn đã được chú trọng nhưng chưa thường xuyên, nhất là đối với các cá nhân khai thác tài nguyên nhỏ lẻ.

Thứ tư, quy trình thu thuế thực hiện chưa thống nhất: Quy trình nghiệp vụ quản lý thuế nói chung và thuế tài nguyên đá nói riêng của Tỉnh Hà Nam chưa có sự thống nhất giữa các bộ phận trong cơ quan thuế, nhiều mẫu biểu báo cáo còn trùng nội dung, chưa phản ánh đầy đủ nội dung cần quản lý

2.3. Nguyên nhân dẫn đến những hạn chế, tồn tại trong quá trình áp dụng pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá

2.5.1. Nguyên nhân từ những bất cập của hệ thống pháp luật

2.5.2. Nguyên nhân từ người nộp thuế

2.5.3. Nguyên nhân từ các cơ quan nhà nước có thẩm quyền

CHƯƠNG 3

QUAN ĐIỂM VỀ QUẢN LÝ THUẾ ĐỐI VỚI HOẠT ĐỘNG KHAI THÁC TÀI NGUYÊN ĐÁ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HÀ NAM VÀ MỘT SỐ KIẾN NGHỊ

3.1. Quan điểm của Tỉnh Hà Nam về công tác quản lý thuế đối với khai thác tài nguyên đá

3.1.1. *Quản lý thuế là nhiệm vụ chung của các cấp chính quyền địa phương và các cơ quan, sở, ban, ngành có liên quan*

Quản lý thu thuế là một hoạt động quản lý nhà nước mang tính tổng hợp liên ngành, liên quan đến nhiều cơ quan quản lý, đến mọi thành phần kinh tế trong xã hội. Để thực hiện tốt công tác nêu trên vấn đề đặt ra là phải điều hòa tốt mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân với lợi ích quốc gia, huy động sức mạnh tập thể của các cơ quan, đơn vị và chính quyền các cấp

3.1.2. *Đảm bảo sự bình đẳng về nghĩa vụ nộp thuế của các chủ thể khai thác, sản xuất, chế biến tài nguyên đá*

Trong nền kinh tế vận hành theo cơ chế thị trường, mọi thành phần kinh tế đều được bình đẳng trước pháp luật trong sản xuất kinh doanh. Do đó, hệ thống thuế cũng phải được thực hiện thống nhất trong cả nước nhằm đảm bảo sự bình đẳng về nghĩa vụ đóng góp cho NSNN giữa các cơ sở sản xuất kinh doanh thuộc mọi thành phần kinh tế, giữa các tầng lớp dân cư. Cục thuế tỉnh Hà Nam trong một số năm gần đây đã có chủ trương khen thưởng, biểu dương công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng đối với các chủ thể có thu từ hoạt động sản xuất kinh doanh nói chung và hoạt động khai thác tài nguyên đá trên địa bàn Tỉnh nói riêng, tạo điều kiện để tổ chức, cá nhân đó được hưởng các chính sách ưu đãi. Ngược lại, những tổ chức, cá nhân nào không thực hiện đúng, đủ các quy định về đăng ký, kê khai, nộp thuế tài nguyên thì phải được xử lý nghiêm minh, công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng

3.1.3. Phát triển nguồn thu bền vững trên cơ sở hoàn thiện chức năng của từng sắc thuế và cả hệ thống thuế

Mô hình chức năng trong cơ chế quản lý thuế mới gắn liền với mức độ chuyên môn hoá cao, do đó cán bộ công chức thuế phải được đào tạo nghiệp vụ chuyên sâu tiến tới đạt được tính chuyên nghiệp ở từng lĩnh vực, từng khâu trong công việc. Để thực hiện tốt cơ chế quản lý thuế mới này, góp phần hạn chế các hiện tượng tiêu cực trong quá trình quản lý thu thuế, đòi hỏi ngành thuế Hà Nam cần đầu tư cơ sở vật chất tập trung, đảm bảo hiện đại, thuận lợi cho việc khai thác và sử dụng; thường xuyên chỉ đạo các đơn vị trong ngành triển khai thực hiện tốt cơ chế quản lý thuế theo chức năng, xoá bỏ cơ chế quản lý chuyên quản, khép kín. Phải có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và kỹ năng giải quyết công việc cho cán bộ một cách phù hợp mới đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ...

3.2. Một số kiến nghị

3.2.1. Đối với các cơ quan Thuế

3.2.1.1. Hoàn thiện quy trình QLT và tổ chức bộ máy

Thứ nhất, đối với các quy trình, thủ tục về thuế, cần tiến hành sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với thực tế, một mặt đảm bảo yêu cầu quản lý thuế

Thứ hai, xây dựng và phát triển hệ thống website của Cục thuế và các Chi cục nhằm cung cấp các dịch vụ điện tử như kê khai, nộp thuế qua mạng, dịch vụ hỏi- đáp giữa cơ quan Thuế và các doanh nghiệp kinh doanh cũng như người nộp thuế

Thứ ba, nâng cao công tác đào tạo đội ngũ cán bộ tuyên truyền và hỗ trợ người nộp Thuế

Thứ tư, từng bước đổi mới cơ chế kiểm tra về thuế

3.2.1.2. Hoàn thiện cơ chế thanh tra, kiểm tra thuế

Thông qua hoạt động này, những vi phạm trong quá trình quản lý như vi phạm về chính sách pháp luật thuế (đăng ký, kê khai, nộp thuế không đúng thời gian quy định; xác định và tính không đúng số thuế phải nộp, số thuế được miễn, giảm,...)

được phát hiện, từ đó tìm ra nguyên nhân và biện pháp khắc phục, sửa chữa kịp thời những sai sót của các bộ phận cấp dưới khi thực hiện nhiệm vụ được giao cũng như điều chỉnh theo hướng tích cực việc chấp hành chính sách pháp luật thuế của người nộp thuế. Vì vậy công tác thanh tra, kiểm tra là việc làm thường xuyên, linh hoạt và dưới nhiều hình thức. Khi tiến hành thanh tra, kiểm tra cần phải thận trọng, kín đáo và không được làm ảnh hưởng hay cản trở đến công việc thường xuyên của đối tượng được thanh tra, kiểm tra.

3.2.1.3. Hoàn thiện hệ thống thông tin kiểm soát thu thuế

Cục thuế tỉnh Hà Nam cần phát triển và tăng cường hơn nữa hệ thống thông tin, xây dựng một hệ thống thông tin rộng khắp, kết nối Cục thuế với các Chi cục, kết nối các cơ quan thuế đối với người nộp thuế. Mặt khác, các cơ quan Thuế cần tổ chức các cuộc đối thoại với các doanh nghiệp để kịp thời nắm tình hình giải quyết các vướng mắc đồng thời lấy ý kiến đóng góp của các doanh nghiệp trong quy trình, thủ tục quản lý nguồn thu của cơ quan thuế.

3.2.2. Xác định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước có thẩm quyền trong việc quản lý thu thuế đối với tài nguyên đá

Hoạt động quản lý nguồn thu đối với khai thác khoáng sản nói chung và tài nguyên đá nói riêng là hoạt động cần có sự phối hợp liên ngành. Để thực hiện tốt nguồn thu từ khai thác khoáng sản, Cục thuế Hà Nam cần đẩy mạnh hơn nữa quá trình hợp tác, phối hợp với các cơ quan chức năng như Sở Tài nguyên môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch đầu tư, Kho bạc Nhà nước...

3.2.3. Đối với các Doanh nghiệp khai thác tài nguyên đá.

3.2.4. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền chính sách thuế

3.2.5. Hoàn thiện hệ thống pháp luật

Thứ nhất, sửa quy định về mức tính lãi chậm nộp thuế

Hai là, sửa đổi, bổ sung quy định về xử phạt đối với hành vi khai sai dẫn đến thiếu số thuế phải nộp trong Luật QLT.

Ba là, sửa đổi, bổ sung điều Điều 108 Luật Quản lý thuế quy định xử phạt đối với hành vi trốn thuế, gian lận thuế

Thứ tư, Cần quy định rõ dấu hiệu để xác định người nợ tiền thuế, tiền phạt có hành vi phát tán tài sản hoặc bỏ trốn

KẾT LUẬN

Hoạt động khai thác khoáng sản nói chung và khai thác tài nguyên đá nói riêng được đánh giá là một trong những ngành mũi nhọn, mang lại nguồn thu ngân sách đáng kể cho tỉnh Hà Nam. Chính vì vậy, trong những năm gần đây, công tác quản lý cả về quy trình, sản lượng khai thác lẫn nguồn thu từ hoạt động trên đã và đang được tỉnh Hà Nam quan tâm, chú trọng.

Từ trước khi luật quản lý thuế ra đời, các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Nam khá “tự do” trong việc khai thác cũng như kê khai, nộp thuế do không có một cơ chế quản lý thật chặt đối với họ. Tuy nhiên, việc áp dụng những quy định của pháp luật QLT đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá của các doanh nghiệp trong thời gian gần đây đã trở thành một biện hữu hiệu để quản lý tốt nguồn thu thuế, có sự tác động mạnh mẽ đối với các chủ thể khai thác đá, buộc họ vào những khuôn khổ nhất định. Qua 6 năm thực hiện, mặc dù còn nhiều hạn chế, song luật QLT cũng đã mang lại những hiệu quả tích cực cho quá trình quản lý nguồn thu đối hoạt động khai tài nguyên đá, thể hiện rõ nhất bằng việc tình trạng khai thác trái phép đã giảm đáng kể, các doanh nghiệp đã có ý thức trung thực trong kê khai, nộp thuế, các cơ quan nhà nước có thẩm quyền tích cực trong việc phối hợp với cơ quan thuế trong quá trình kiểm tra, giám sát các doanh nghiệp khai thác đá, từ đó góp phần nâng cao nguồn thu cho ngân sách địa phương và ngân sách trung ương.

Đề tài “Thực tiễn áp dụng pháp luật về quản lý thuế đối với hoạt động khai thác tài nguyên đá trên địa bàn tỉnh Hà Nam” đã đi sâu tìm hiểu những biến chuyển từ quá trình áp dụng pháp luật QLT đối với một lĩnh vực quan trọng của tỉnh Hà Nam. Trên cơ sở đó đưa ra những nhận xét, đánh giá và một số kiến nghị nhằm hoàn thiện hơn nữa hệ thống pháp luật quản lý thuế đối với hoạt động nói trên.

Hi vọng rằng những nghiên cứu trong đề tài này có thể đóng góp một phần nào đó để nâng cao hiệu quả quản lý thuế đối với các lĩnh vực nói chung và lĩnh vực khai thác tài nguyên đá trên địa bàn tỉnh Hà Nam nói riêng.